

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025.

2. Yêu cầu

Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu của các sở, ban và địa phương nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện hiệu quả các nội dung vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, góp phần tạo ra môi trường sống ở nông thôn an toàn và bền vững; xây dựng cảnh quan nông thôn

sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; góp phần bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Tối thiểu 85% hộ dân sử dụng nước sạch theo quy chuẩn, trong đó 55% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung, số lượng tối thiểu 80 lít/người/ngày; đảm bảo cấp nước sạch sinh hoạt quy mô hộ gia đình cho các hộ dân tại những khu vực chưa có khả năng tiếp cận với nước sạch tập trung.

b) Đến năm 2024, có ít nhất 20% hộ gia đình thực hiện phân loại rác tại nguồn, 100% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý.

c) 100% hộ thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả; 50% số đơn vị cấp huyện có triển khai mô hình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung theo cụm hoặc theo khu vực phù hợp, hiệu quả.

d) Ít nhất 80% chất thải chăn nuôi và 60% phụ phẩm nông nghiệp phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

đ) Có 95% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng được thu gom và xử lý theo đúng quy định.

e) Có 100% chất thải rắn và 50% nước thải sản xuất của các làng nghề truyền thống được thu gom và xử lý theo quy định.

g) Ít nhất 35% số huyện có đề án cải tạo chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng và có mô hình xây dựng hoặc cải tạo cảnh quan ao hồ.

i) Có 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm.

k) Ít nhất 85% hộ gia đình nông thôn, 95% trường học, trạm y tế, chợ, cửa hàng bán lẻ xăng dầu có nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng và quản lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Cấp nước sạch nông thôn

a) Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung đã có, trong đó tập trung nâng cấp công nghệ xử lý chất lượng nước, nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước, ổn định nguồn nước khai thác trong điều kiện ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu.

b) Xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình, mô hình cấp nước hộ gia đình thích ứng với biến đổi khí hậu cho dân cư vùng đặc thù, chưa có khả năng tiếp cận với cấp nước tập trung, khan hiếm, khó khăn về nguồn nước.

c) Rà soát, điều chỉnh và cập nhật nội dung cấp nước sạch nông thôn vào quy hoạch nông thôn, đảm bảo cấp nước sinh hoạt nông thôn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, suy thoái nguồn nước.

d) Hỗ trợ đầu tư một số mô hình cấp nước sạch tại các vùng đặc thù, vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước.

2. Chất thải rắn sinh hoạt

a) Hỗ trợ kỹ thuật, trang thiết bị, chế phẩm sinh học để thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình; xây dựng và triển khai mô hình phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với mật độ dân cư, mục đích sử dụng chất thải sau phân loại.

b) Tổ chức mạng lưới thu gom triệt để và hiệu quả; hình thành và hoàn thiện các phương thức thu gom phù hợp với đặc thù của từng địa phương; bố trí và đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp; trang bị các phương tiện, trang thiết bị lưu chứa rác tại khu vực công cộng đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan.

c) Xây dựng, triển khai và hoàn thiện mô hình liên kết thị trường để thu hồi, sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm tái chế, tái sử dụng từ chất thải (như sản phẩm phân bón hữu cơ...).

3. Nước thải sinh hoạt

a) Rà soát, xây dựng phương án tổ chức thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt, lồng ghép trong quy hoạch xây dựng nông thôn của xã và triển khai thực hiện các công trình thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt theo phương án đã được xây dựng.

b) Xây dựng và nhân rộng các mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn phù hợp với đặc thù của từng địa phương.

c) Triển khai thí điểm một số mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn áp dụng công nghệ sinh học, chi phí thấp; mô hình thu phí xử lý nước thải sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn.

4. Chất thải và phụ phẩm nông nghiệp

a) Nghiên cứu, xây dựng và nhân rộng các mô hình xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, tái sử dụng chất thải cho mục đích sản xuất nông nghiệp và các mục đích khác.

b) Nghiên cứu, xây dựng mô hình cung cấp, trao đổi chất thải chăn nuôi, phụ phẩm trồng trọt, chế biến nông sản để hình thành thị trường trao đổi chất thải hoặc chuyển giao cho đơn vị sản xuất các loại phân hữu cơ.

c) Xây dựng và nhân rộng mô hình quản lý chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp.

5. Bao gói thuốc bảo vệ thực vật

a) Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện thu gom, lưu trữ và vận chuyển bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, đảm bảo không phát tán ra môi trường.

b) Nghiên cứu, xây dựng và nhân rộng các mô hình quản lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng phù hợp với điều kiện từng huyện, thành phố.

6. Bảo vệ môi trường làng nghề

a) Hỗ trợ đầu tư, nâng cấp, xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn phù hợp đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường với từng làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống; trong đó, tập trung vào nhóm các ngành nghề chế biến nông, lâm, thủy sản có phát sinh chất thải, nước thải cần xử lý trước khi thải ra môi trường; ưu tiên các hoạt động tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp đã qua chế biến.

b) Hỗ trợ xây dựng mô hình khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các khu vực có cơ sở sản xuất ngành nghề nông thôn bị ô nhiễm nghiêm trọng; xử lý ô nhiễm tại các khu vực ngành nghề nông thôn đã bị ô nhiễm nghiêm trọng sau khi di dời cơ sở sản xuất.

7. Cảnh quan môi trường nông thôn

Xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện đề án cấp huyện về cải tạo chất lượng và cảnh quan môi trường nước mặt khu vực công cộng; tổ chức theo dõi diễn biến chất lượng nước ao, hồ công cộng nằm trong khu dân cư nông thôn; cải tạo cảnh quan và khôi phục chất lượng môi trường nước khi bị ô nhiễm.

8. An toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

a) Các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có đề án/kế hoạch sản xuất nông nghiệp hữu cơ được phê duyệt.

b) Xây dựng các mô hình chợ an toàn thực phẩm theo phân cấp quản lý đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh, an toàn thực phẩm và công tác an toàn phòng cháy.

c) Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực giám sát của cộng đồng về an toàn thực phẩm; tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực về tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm cho chủ thể sản xuất.

9. Công tác vệ sinh

a) Từng bước xóa bỏ nhà tiêu không hợp vệ sinh, chấm dứt đi vệ sinh ngoài trời, chú trọng vệ sinh an toàn cho phụ nữ và các đối tượng dễ bị tổn thương, tiếp cận vệ sinh cho người khuyết tật; huy động, vận động hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

b) Hoàn thiện, phổ biến và nhân rộng các mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, phù hợp tập quán địa phương và khả năng chi trả của người dân; áp dụng thí điểm mô hình nhà vệ sinh đa năng tại một số trường học, nhà văn hóa, công sở.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến

a) Tuyên truyền, phổ biến nội dung và kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị định

số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch Chiến lược Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; và các văn bản có liên quan.

b) Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực giám sát của cộng đồng về an toàn thực phẩm; phát triển các tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm; tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực về tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm cho chủ thể sản xuất.

c) Phát động các phong trào thi đua chuyên đề để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có giải pháp, sáng kiến nhằm giảm thiểu ô nhiễm, cải thiện môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; tổ chức các cuộc thi nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp.

d) Đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên tại cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường nông nghiệp, nông thôn và vận hành các công trình cấp nước và xử lý chất thải.

đ) Xây dựng các bộ sản phẩm truyền thông mẫu, thiết kế mẫu về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách

a) Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

b) Rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về: huy động nguồn lực, quản lý, vận hành công trình cấp nước sạch và công trình xử lý chất thải trên cơ sở hợp tác công - tư; khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường nông thôn, cấp nước sạch, hỗ trợ giá nước sạch và an toàn thực phẩm cho các vùng khó khăn; sản xuất phân hữu cơ, tái chế và tái sử dụng chất thải; đầu tư xây dựng mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô cấp huyện hoặc liên huyện, áp dụng công nghệ phù hợp, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường; đầu tư, nâng cấp, xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn phù hợp đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường với từng làng nghề; xây dựng và nhân rộng các mô hình cải tạo cảnh quan theo hướng đa chức năng; trồng cây xanh tại các khu vực công cộng, tuyến đường giao thông; gắn xây dựng cảnh quan với phát triển du lịch nông thôn và

xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp chợ đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

3. Khoa học công nghệ

a) Rà soát, cập nhật, chuyển giao và ứng dụng công nghệ về cấp nước và bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện của địa phương theo hướng giảm chi phí đầu tư và vận hành, kỹ thuật vận hành đơn giản, thân thiện với môi trường; ưu tiên lựa chọn các công nghệ sản xuất trong nước, công nghệ hiện đại, tuần hoàn và thân thiện với môi trường.

b) Rà soát, xây dựng và ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn và các định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm.

c) Tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung của Chương trình; lồng ghép việc triển khai xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm trong Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025.

4. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp và cộng đồng dân cư

a) Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp trong phối hợp với chính quyền tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trên cơ sở quy chế phối hợp, phân công trách nhiệm và cơ chế tài chính rõ ràng, minh bạch và có sự đồng thuận cao; khuyến khích hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm bảo vệ môi trường đứng ra đảm nhận quản lý, vận hành mô hình bảo vệ môi trường sau đầu tư tại địa phương.

b) Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng và người dân trong công tác tuyên truyền, giám sát, phản biện về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

V. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2023 – 2025.

2. Phạm vi thực hiện: Khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh.

VI. NGUỒN VỐN VÀ CƠ CẤU VỐN

1. Nguồn vốn thực hiện Chương trình bao gồm:

- a) Vốn ngân sách tỉnh và các địa phương;
- b) Vốn xã hội hóa (các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...);
- c) Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác;
- d) Vốn huy động hợp pháp khác.

2. Cơ chế tài chính của Chương trình: Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và các quy định của pháp luật hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chỉ đạo và hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương triển khai thực hiện Chương trình theo đúng tiến độ và quy định của pháp luật hiện hành.

b) Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cán bộ nông thôn mới các cấp về cấp nước sạch, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm; kịp thời biểu dương, khen thưởng hoặc đề xuất cấp thẩm quyền phê duyệt đối với các tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ môi trường.

c) Hướng dẫn và triển khai các nội dung về cung cấp nước sạch nông thôn; xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp; thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật; cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn; an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn quy mô hộ gia đình và cấp ấp.

d) Tổng hợp, theo dõi, giám sát và định kỳ hàng năm (trước ngày 01/12) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc triển khai thực hiện Chương trình.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện nông thôn; hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới; phân loại thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bảo vệ môi trường làng nghề;

b) Xây dựng và triển khai mô hình phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với các địa bàn có mật độ dân cư khác nhau và mục đích sử dụng chất thải sau phân loại.

c) Chủ trì kiểm tra, giám sát các địa phương triển khai thực hiện Chương trình theo đúng tiến độ và quy định của pháp luật hiện hành đối với các nội dung, nhiệm vụ phân loại thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bảo vệ môi trường làng nghề. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn và kiểm tra, giám sát các địa phương triển khai thực hiện Chương trình.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở đề nghị của các sở, ngành và địa phương tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ nguồn ngân sách tỉnh đối với nguồn vốn đầu tư công, để thực hiện Chương trình vào kế hoạch hằng năm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của các sở, ngành và địa phương tổng hợp nhu cầu nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình vào kế hoạch hằng năm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn, tổng hợp các đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, xử lý rác thải, an toàn thực phẩm.

b) Giám sát, tổ chức thẩm định hoặc tham gia ý kiến về công nghệ của các dự án, đảm bảo không để các dự án sử dụng công nghệ cũ, lạc hậu được đầu tư trên địa bàn gây ảnh hưởng đến môi trường. Thực hiện các mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh để xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình.

6. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để quản lý giám sát kiểm tra chất lượng nước sinh hoạt của toàn bộ các hệ thống cấp nước sinh hoạt trên địa bàn.

b) Khẩn trương tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 6102/UBND-KTN ngày 19/6/2023.

7. Sở Công Thương: Phối hợp hỗ trợ xây dựng các mô hình chợ an toàn thực phẩm thuộc ngành Công thương quản lý đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh và an toàn thực phẩm.

8. Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan: Căn cứ nhiệm vụ được phân công, chủ động tuyên truyền về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới; hướng dẫn các địa phương thực hiện các nội dung, mô hình do ngành phụ trách.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh

a) Xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình tại địa phương; triển khai thực hiện các mô hình thuộc Chương trình; bố trí mặt bằng, hạ tầng thiết yếu theo quy định để thuận lợi cho việc triển khai xây dựng mô hình, công trình về nước sạch nông thôn, bảo vệ môi trường, di chuyển các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

b) Thực hiện quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bảo đảm tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường theo quy hoạch được phê duyệt, thanh tra, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường nông thôn, xử phạt nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật, quản lý công tác thu gom, phân loại và xử lý các loại chất thải rắn quy mô cấp huyện; đầu tư hệ thống xử lý thoát nước và xử lý nước thải.

c) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình; đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao năng lực của người dân và cán bộ về các nội dung của Chương trình.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh Đồng Nai

a) Tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác giữ gìn, bảo vệ môi trường ở nông thôn.

b) Phối hợp với chính quyền tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về cấp nước sạch và bảo vệ môi trường; đảm nhận quản lý, vận hành các mô hình thí điểm đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

c) Tham gia giám sát, phản biện và đánh giá sự hài lòng của người về hiệu quả các mô hình đã triển khai thực hiện.

11. Chế độ báo cáo: Định kỳ 06 tháng (trước ngày 10/6), 01 năm (trước ngày 01/12), các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh báo cáo tình hình thực hiện (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thực hiện (Mục VII);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Q. Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH-NC, KTN.

(Khoa/Khbvmttrongntm/08.12-945)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi